

QUY ĐỊNH

chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy

Căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về thi hành Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ các Quy định số 172-QĐ/TW ngày 07/3/2013 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương; Quy định số 10-QĐi/TW ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ các Quy định số 42-QĐ/TW ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy; Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc;

Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 18/11/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy (sau đây viết tắt là đảng đoàn, ban cán sự đảng) như sau:

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Chức năng

Đảng đoàn, ban cán sự đảng là tổ chức đảng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thành lập; chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; thực hiện chức năng lãnh đạo, chỉ đạo đối với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, một số tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức hội quần chúng ở cấp tỉnh (gọi chung là cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh) theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tỉnh thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện nhiệm vụ chính trị; thực hiện công tác tổ chức, cán bộ của ngành, đơn vị theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Đảng đoàn, ban cán sự đảng thảo luận tập thể, quyết nghị các vấn đề sau:

- Cụ thể hoá đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các chương trình, kế hoạch thực hiện trong cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo xác định phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, mục tiêu, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hằng năm và các đề án, dự án quan trọng của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh.

- Lãnh đạo, chỉ đạo những định hướng chính trong các văn bản quan trọng mà cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể có trách nhiệm soạn thảo; những nội dung quan trọng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị theo quy định của Trung ương; của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Các đề án về kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và chế độ, chính sách... đối với cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực được phân công.

3. Đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về những vấn đề lớn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị; những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức, cán bộ theo phân công, phân cấp.

4. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và cấp ủy cơ quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Điều 3. Quyền hạn

1. Đảng đoàn, ban cán sự đảng thực hiện quyền hạn của mình theo quy định và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy mà trực tiếp là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về những quyết định của mình.

2. Đảng đoàn, ban cán sự đảng được sử dụng bộ máy giúp việc chuyên trách của cơ quan, đơn vị để thực hiện công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

3. Đại diện đảng đoàn, ban cán sự đảng được tham dự các cuộc họp do Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy triệu tập bàn về những nội dung liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể.

4. Đảng đoàn, ban cán sự đảng được cung cấp thông tin:

- Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các thông tin có liên quan.

- Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề liên quan của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Đảng đoàn HĐND tỉnh có từ 05-07 đồng chí, gồm: Chủ tịch HĐND tỉnh, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, trưởng các ban của HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn

đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh. Đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh làm Bí thư Đảng đoàn, đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh làm Phó Bí thư Đảng đoàn.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh có từ 05-07 đồng chí, gồm: Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ. Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Bí thư Ban cán sự đảng, đồng chí Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh làm Phó Bí thư Ban cán sự đảng.

3. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh có từ 05-07 đồng chí, gồm: Chủ tịch, các phó chủ tịch và trưởng ban (bộ phận) tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, tổ chức đó. Đồng chí chủ tịch làm bí thư đảng đoàn, 01 đồng chí phó chủ tịch làm phó bí thư đảng đoàn.

Đảng đoàn Đoàn Luật sư tỉnh có từ 03-05 đồng chí, gồm: Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh (là đảng viên) và từ 01-02 thành viên Đoàn Luật sư (là đảng viên). Đồng chí Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm làm Bí thư, nếu cần có Phó Bí thư Đảng đoàn.

4. Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh có từ 03-05 đồng chí, gồm: Viện trưởng, các Phó Viện trưởng, trưởng phòng tổ chức, cán bộ. Đồng chí Viện trưởng làm Bí thư Ban cán sự đảng, 01 đồng chí Phó Viện trưởng làm Phó Bí thư Ban cán sự đảng.

5. Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tỉnh có từ 03-05 đồng chí, gồm: Chánh án, các Phó Chánh án, trưởng phòng tổ chức, cán bộ. Đồng chí Chánh án làm Bí thư Ban cán sự đảng, 01 đồng chí Phó Chánh án làm Phó Bí thư Ban cán sự đảng.

Điều 5. Con dấu; bộ máy giúp việc của đảng đoàn, ban cán sự đảng

1. Đảng đoàn, ban cán sự đảng có con dấu riêng theo Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/3/2010 của Ban Bí thư.

2. Đảng đoàn, ban cán sự đảng được sử dụng bộ phận tham mưu, giúp việc của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ. Phân công một ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng kiêm nhiệm làm công tác văn phòng để chủ trì, phối hợp, chuẩn bị nội dung, tài liệu, dự thảo các văn bản giúp đảng đoàn, ban cán sự đảng, ghi biên bản cuộc họp; thông báo các kết luận, nghị quyết, quyết định của đảng đoàn, ban cán sự đảng đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện và đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện; thực hiện các nhiệm vụ khác do đảng đoàn, ban cán sự đảng giao.

Điều 6. Nguyên tắc làm việc

1. Đảng đoàn, ban cán sự đảng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số. Khi các thành viên của đảng đoàn, ban cán sự đảng có ý kiến khác nhau, qua thảo luận không thống nhất thì đảng đoàn, ban cán sự đảng báo cáo đầy đủ với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xin ý kiến chỉ đạo.

2. Đảng đoàn, ban cán sự đảng thực hiện chế độ kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân lãnh đạo, quản lý.

Điều 7. Chế độ hội họp, lễ lối làm việc

1. Đảng đoàn, ban cán sự đảng họp định kỳ 01 tháng một lần, họp chuyên đề và đột xuất theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung các cuộc họp phải được ghi biên bản, có kết luận và ra nghị quyết để thực hiện.

2. Bí thư đảng đoàn, ban cán sự đảng điều hành công việc chung, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chủ trì các phiên họp của đảng đoàn, ban cán sự đảng, trực tiếp báo cáo hoặc ký các văn bản báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy. Khi có yêu cầu đột xuất, nếu bí thư vắng mặt thì phó bí thư hoặc một ủy viên (nơi không có phó bí thư) chủ trì phiên họp và ký các văn bản báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy.

3. Đồng chí phó bí thư (nếu có) hoặc một ủy viên được phân công giải quyết công việc thường xuyên, trực tiếp phụ trách bộ phận giúp việc của đảng đoàn, ban cán sự đảng. Các ủy viên khác thực hiện nhiệm vụ được phân công và có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ sinh hoạt của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

4. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu, đảng đoàn, ban cán sự đảng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình và kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ theo thẩm quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Chương III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

Đảng đoàn, ban cán sự đảng chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy mà trực tiếp và thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy những chủ trương, giải pháp quan trọng liên quan đến ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, tổ chức. Định kỳ, đột xuất báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Điều 9. Với thủ trưởng (người đứng đầu) và tập thể lãnh đạo cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh

1. Đảng đoàn, ban cán sự đảng lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh bảo đảm thực hiện nhiệm vụ chính trị theo đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ của tổ chức và thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo phân cấp quản lý. Tạo điều kiện để thủ trưởng và tập thể lãnh đạo cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm được giao theo quy định của pháp luật, điều lệ mỗi tổ chức.

2. Thủ trưởng và tập thể lãnh đạo cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh căn cứ kết luận, nghị quyết của đảng đoàn, ban cán sự đảng ban hành quyết định

của cơ quan nhà nước hoặc nghị quyết, quyết định của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh, đồng thời tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ mỗi tổ chức.

3. Thủ trưởng và các thành viên đảng đoàn, ban cán sự đảng phụ trách từng lĩnh vực công tác có trách nhiệm chuẩn bị nội dung về những vấn đề có liên quan để đưa ra thảo luận và quyết nghị trong đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Điều 10. Với cấp ủy cơ quan

1. Đảng đoàn, ban cán sự đảng có trách nhiệm phối hợp với cấp ủy cơ quan trong việc tổ chức quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, lãnh đạo bảo đảm thực hiện các nghị quyết, quyết định của đảng đoàn, ban cán sự đảng liên quan đến nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh; xây dựng tổ chức đảng cơ quan trong sạch, vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Đảng đoàn, ban cán sự đảng kịp thời thông báo với cấp ủy cơ quan những chủ trương, quyết định của đảng đoàn, ban cán sự đảng liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan để cấp ủy cơ quan tham gia ý kiến, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

3. Định kỳ 6 tháng một lần hoặc khi cần, đảng đoàn, ban cán sự đảng nghe đại diện cấp ủy cơ quan thông báo việc thực hiện nhiệm vụ, các chế độ, chính sách trong cơ quan để có phương hướng, biện pháp giải quyết.

Điều 11. Với các ban, cơ quan của Tỉnh ủy

1. Đảng đoàn, ban cán sự đảng phối hợp với các ban, cơ quan của Tỉnh ủy thực hiện công tác tổ chức, cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý; hướng dẫn công tác xây dựng Đảng thuộc chức năng, nhiệm vụ của các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy.

2. Các ban, cơ quan của Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng đối với các đảng đoàn, ban cán sự đảng.

Điều 12. Với Đảng ủy Các cơ quan tỉnh

1. Đảng đoàn, ban cán sự đảng phối hợp với Đảng ủy Các cơ quan tỉnh trong công tác xây dựng Đảng ở đảng bộ, chi bộ theo phân công, phân cấp; định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu nhiệm vụ, Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh chủ động trao đổi ý kiến với đảng đoàn, ban cán sự đảng để kịp thời phối hợp công tác.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy Các cơ quan tỉnh khi triển khai nhiệm vụ công tác đối với đảng bộ, chi bộ theo phân công, phân cấp có liên quan đến nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể thì đồng thời thông báo cho Đảng đoàn, ban cán sự đảng có liên quan biết để phối hợp triển khai thực hiện.

Điều 13. Giữa các đảng đoàn, ban cán sự đảng; với các đảng ủy: Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Khối doanh nghiệp tỉnh, Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

Mối quan hệ công tác giữa các đảng đoàn, ban cán sự đảng và quan hệ với các đảng ủy: Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Khối doanh nghiệp tỉnh, Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn là quan hệ phối hợp để thực hiện các nhiệm vụ được giao; bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả, trên cơ sở hợp

tác, tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 14. Với các huyện ủy, thành ủy

1. Đảng đoàn, ban cán sự đảng phối hợp với các huyện ủy, thành ủy trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng ở các đơn vị thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh hoạt động trên địa bàn.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời, thường xuyên nhằm tạo sự thống nhất ý kiến trước khi quyết định về công tác tổ chức, cán bộ theo quy định phân cấp quản lý.

3. Khi cần, đại diện đảng đoàn, ban cán sự đảng trao đổi với các huyện ủy, thành ủy về nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh và nghe ý kiến của cấp ủy địa phương về các vấn đề có liên quan.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

1. Ngoài các nội dung nêu tại Quy định này, đảng đoàn, ban cán sự đảng còn thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và hướng dẫn của Trung ương.

2. Căn cứ Quy định này, các đảng đoàn, ban cán sự đảng ban hành hoặc tham mưu ban hành quy chế làm việc, quy chế phối hợp công tác (nếu có) và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Các ban, cơ quan của Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm theo dõi hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng theo quy định.

4. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh mới thì các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, quyết định. ✓

Nơi nhận: ✓

- Ban Bí thư (báo cáo),
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
SÂN BÍ THƯ



Đương Văn Thái